

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2251** /BTNMT-VP

V/v trả lời chất vấn của

Đại biểu Quốc hội Đặng Ngọc Nghĩa

Hà Nội, ngày **05** tháng 6 năm 2015

AN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Kính gửi:

Đại biểu Quốc hội Đặng Ngọc Nghĩa

(Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thừa Thiên - Huế)

Ngày ... **08/6** ...

Kính chuyển: ... **VIII** ...

Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 17/PC-VPQH ngày 23 tháng 5 năm 2015 của Văn phòng Quốc hội về việc chuyển chất vấn của Đại biểu Quốc hội Đặng Ngọc Nghĩa, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thừa Thiên - Huế với nội dung như sau:

“1. Công tác quy hoạch, cấp quyền sử dụng đất cho các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp ở khu vực Tây Nguyên (gồm các tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông) đạt bao nhiêu phần trăm kế hoạch?”

2. Đề nghị Bộ trưởng cho biết tỷ lệ che phủ rừng đạt bao nhiêu phần trăm ở địa bàn Tây Nguyên. Công tác phát triển và bảo vệ rừng trong những năm qua đạt bao nhiêu héc ta?”

3. Diện tích các loại rừng bị xâm hại và diện tích bị xâm chiếm trái phép trên địa bàn cả nước là bao nhiêu héc ta? Đề nghị Bộ trưởng cho biết những giải pháp chính để hạn chế, giải quyết từng bước hậu quả của phá rừng, diện tích rừng bị xâm chiếm hiện nay.

4. Đề nghị Bộ trưởng cho biết những nguyên nhân chính gây ra hạn hán nặng nề ở địa bàn Tây Nguyên và cực Nam Trung Bộ. Có những giải pháp nào để từng bước khắc phục hậu quả trên?”

Về các nội dung chất vấn, Bộ Tài nguyên và Môi trường xin trả lời như sau:

1. Hiện nay, việc rà soát, sắp xếp lại mô hình tổ chức của lâm trường quốc doanh theo Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh và thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty lâm nghiệp trên địa bàn 04 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông đạt 100% kế hoạch, cụ thể:

- Tỉnh Gia Lai: sau khi rà soát theo Nghị định số 200/2004/NĐ-CP, trên địa bàn tỉnh có 11 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp do địa phương quản lý, với diện tích sử dụng là 143.440,1 ha. Toàn bộ 11 công ty này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu diện tích rà soát theo Nghị định số 200/2004/NĐ-CP.

- Tỉnh Đắk Nông: sau khi rà soát theo Nghị định số 200/2004/NĐ-CP, trên địa bàn tỉnh có 14 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp do địa phương quản lý, với diện tích là 186.993 ha; toàn bộ 14 công ty này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng theo số liệu diện tích được giao trước khi rà soát theo Nghị định số 200/2004/NĐ-CP là 216.106 ha.

- Tỉnh Đắk Lắk: sau khi rà soát theo Nghị định số 200/2004/NĐ-CP, trên địa bàn tỉnh có 19 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp do địa phương quản lý, với diện tích được giao là 218.499 ha. Sau khi tiếp tục sắp xếp lại trên địa bàn tỉnh còn lại 16 công ty với diện tích là 206.118 ha (có 03 công ty trả toàn bộ đất về địa phương quản lý); toàn bộ 16 công ty này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu sau rà soát theo Nghị định số 200/2004/NĐ-CP.

- Tỉnh Kon Tum: sau khi rà soát theo Nghị định số 200/2004/NĐ-CP, trên địa bàn tỉnh có 07 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp do địa phương quản lý, với diện tích là 225.821 ha (diện tích theo quyết định được giao trước khi rà soát theo Nghị định số 200/2004/NĐ-CP là 311.844,61); toàn bộ 07 công ty này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số liệu diện tích sau rà soát theo Nghị định số 200/2004/NĐ-CP.

Trên thực tế việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chủ yếu thực hiện trên cơ sở sử dụng tài liệu cũ hiện có và tài liệu theo hồ sơ giao đất trước đó mà chưa thực hiện, trên cơ sở rà soát lại hiện trạng và ranh giới sử dụng đất trên thực địa và chưa thực hiện cắm mốc ranh giới sử dụng đất của công ty lâm nghiệp. Do đó, hiện tượng tranh chấp, chồng lấn quyền sử dụng đất giữa công ty lâm nghiệp với người sử dụng đất khác trên địa bàn và hiện tượng diện tích ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khác với diện tích sử dụng thực tế vẫn còn phổ biến ở các công ty lâm nghiệp này.

Thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, các địa phương nói trên đang tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý và chính sách đối với các công ty này; trên cơ sở đó sẽ thực hiện cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho phần đất các công ty được giữ lại sau rà soát, sắp xếp theo quy định. Tại một số tỉnh như: Gia Lai, Đắk Nông, Kon Tum, trong khuôn khổ Dự án phát triển lâm nghiệp để cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì từ năm 2008, các công ty lâm nghiệp cũng đang trong giai đoạn hoàn thiện công tác cắm mốc ranh giới sử dụng đất, trong đó riêng tỉnh Đắk Nông và Kon Tum đã có kế hoạch cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty này.

2. Theo số liệu do Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020 (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) công bố, hiện nay diện tích rừng tại các tỉnh Tây Nguyên gồm: Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum, Lâm Đồng sau khi kiểm kê còn 2.567.116 ha. Trong đó, rừng tự nhiên 2.253.809 ha; rừng trồng 313.307 ha, với tổng trữ lượng gỗ trên 302 triệu m³, giảm 358.797 ha rừng so với kết quả rà soát quy hoạch ba loại rừng năm 2008.

Diện tích rừng giảm mạnh khiến tỷ lệ che phủ rừng của các tỉnh Tây Nguyên giảm xuống chỉ còn 45,8% (tính cả các loại cây công nghiệp) nhưng thực tế rừng có trữ lượng đạt độ che phủ chỉ còn 32,4% (tỷ lệ này năm 2008 là 51%).

Cũng theo Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhà nước về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020, công tác trồng rừng ở các tỉnh Tây Nguyên

trong vài năm trở lại đây tuy có tiến bộ nhưng vẫn không theo kịp với tốc độ suy giảm tài nguyên rừng. Năm 2013, các tỉnh Tây Nguyên đã trồng được 11.679 ha rừng tập trung; đến năm 2014 trồng được 13.431 ha, đạt 74% kế hoạch năm, trong đó trồng rừng phòng hộ, đặc dụng từ 280 ha/năm tăng lên 770 ha/năm...

3. Theo số liệu do Cục Kiểm lâm (Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) công bố năm 2013, diện tích các loại rừng bị xâm hại trên địa bàn cả nước (do các hoạt động: khai thác, phá rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và hành vi trái phép khác) là: (i) rừng tự nhiên 92.045 ha; (ii) rừng trồng 131.880 ha.

Theo Điều 39 Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bảo đảm việc thực hiện các quy định về bảo vệ rừng. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc tổ chức quản lý, bảo vệ đa dạng sinh học, môi trường rừng. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, đề hạn chế phá rừng và giải quyết từng bước hậu quả của việc phá rừng, xâm chiếm rừng trái phép, trong thời gian tới Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển rừng, thủy sản nhằm thống nhất quản lý về đa dạng sinh học, từ đó từng bước hạn chế hậu quả của nạn phá rừng. Tăng mức xử phạt vi phạm hành chính cũng như việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với các hành vi phá rừng.

b) Tăng cường phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan ở Trung ương (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường), giữa cơ quan quản lý cấp Trung ương và cơ quan quản lý cấp địa phương, giữa các lực lượng thực thi pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ rừng. Nghiên cứu đề xuất việc bổ sung, mở rộng thêm chức năng, nhiệm vụ tham gia bảo vệ rừng cho một số cơ quan, lực lượng tại địa bàn có rừng, như lực lượng công an, quân đội, v.v...

c) Kiện toàn hệ thống quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương về bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ, phát triển rừng; tăng cường lực lượng kiểm lâm. Thực hiện tốt mô hình quản lý rừng dựa vào cộng đồng.

d) Tăng cường tuyên truyền, nhận thức của các cấp về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ rừng. Nâng cao nhận thức và cải thiện sinh kế cho những người dân sinh sống tại vùng đệm, phụ thuộc vào rừng.

đ) Tăng cường nguồn lực tài chính cho công tác bảo tồn và phát triển tài nguyên đa dạng sinh học nói chung và rừng nói riêng thông qua việc đa dạng hóa nguồn đầu tư và thúc đẩy hợp tác quốc tế.

4. Trong thời gian vừa qua, tại các tỉnh thuộc khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên đã xảy ra tình trạng hạn hán đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trên là do sự thiếu hụt lượng mưa, nắng nóng, nhiệt độ cao trong thời gian dài kết hợp với hiện tượng El Nino đang gia tăng cường độ. Cụ thể là:

- *Tác động của hiện tượng El Nino*: Các Trung tâm nghiên cứu khí hậu lớn trên thế giới đều nhận định, hiện tượng El Nino yếu đã khởi phát từ tháng 9 năm 2014 và chính thức xuất hiện vào các tháng đầu mùa hè và được dự báo sẽ kéo dài đến hết năm 2015, sang đầu năm 2016 với xác suất cao từ 80% đến 90%. Dự báo chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển tại khu vực trung tâm xích đạo Thái Bình Dương (NINO3.4) đang tiếp tục tăng dần và sẽ đạt giá trị cao nhất trong khoảng 1,3-1,6°C vào nửa cuối năm 2015 và giảm dần từ đầu năm 2016. Hầu hết các thời kỳ ảnh hưởng của hiện tượng El Nino, nước ta đều thiếu hụt lượng mưa so với trung bình nhiều năm (TBNN) từ 25-50%, đặc biệt là khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên. Trong những năm El Nino, tại một số địa điểm kỷ lục về số tháng liên tục hụt mưa đã được ghi nhận.

Trong điều kiện El Nino, nhiệt độ trung bình các tháng ở Nam Trung bộ và Tây Nguyên có xu hướng cao hơn TBNN và xuất hiện nhiều hơn các kỷ lục về nắng nóng so với những năm trung tính hay La Nina. Dòng chảy năm ở các sông thuộc Trung Bộ và Tây Nguyên nhỏ hơn TBNN từ 10% trở lên, những năm El Nino mạnh có thể hụt tới 50 - 60%. Lượng dòng chảy tháng nhỏ nhất ở hầu hết các trạm đều nhỏ hơn trị số TBNN và đạt khoảng 80 - 90%. Dòng chảy mùa lũ trong những năm El Nino thường nhỏ hơn TBNN và thường đạt 65 - 95% dòng chảy năm.

- *Mưa ít gây nên sự thiếu hụt nghiêm trọng dòng chảy và lượng trữ nước trong khu vực*: Trong tháng 8 năm 2014, lượng mưa các tỉnh miền Trung phổ biến ở mức thấp hơn so với TBNN từ 50-90%. Lượng dòng chảy trên các sông chính ở Nam Trung bộ và khu vực Tây Nguyên thiếu hụt so với TBNN từ 30-60%, riêng sông Cái Nha Trang thiếu hụt rất lớn (xấp xỉ 90%), mực nước trên sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng xuống mức 3,30m (ngày 15/8/2014), là mực nước thấp nhất trong chuỗi số liệu quan trắc cùng thời kỳ.

Các tháng mùa lũ chính vụ 2014 (tháng 9 đến tháng 12/2014) tiếp tục ghi nhận tình trạng thiếu hụt mưa kéo dài tại Nam Trung bộ và Tây Nguyên. Lượng mưa thiếu hụt 20-40% so với TBNN. Phần lớn các hồ chứa thủy lợi và hồ chứa thủy điện trong khu vực chỉ đạt 30-50% dung tích thiết kế, mực nước ở mức rất thấp so với mực nước dâng bình thường. Một số hồ chỉ đạt 10-20% dung tích thiết kế.

Số liệu quan trắc trong các tháng 01-5/2015 cho thấy mưa xuất hiện rất ít, thậm chí không có mưa cả tháng khiến cho tình trạng thiếu hụt dòng chảy kéo dài tại Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng. Lượng dòng chảy trên phần lớn các sông chính ở Nam Trung bộ và khu vực Tây Nguyên đều thiếu hụt so với TBNN cùng kỳ từ 30-50%, có sông thiếu hụt trên 50%, đặc biệt sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng hụt tới 90%. Tình hình khô hạn thiếu nước nghiêm trọng xảy ra ở các tỉnh Nam Trung bộ, Tây Nguyên, trong đó thiếu nước đặc biệt nghiêm trọng tại các tỉnh từ Khánh Hòa đến Ninh Thuận.

- *Nhiệt độ cao kết hợp với nắng nóng kéo dài*: Trong suốt thời kỳ các tháng 01-5/2015, nền nhiệt độ tại Nam Trung Bộ cao hơn so với TBNN từ 1-1,5°C. Đặc biệt trong tháng 5/2015 đã xuất hiện đợt nắng nóng gay gắt diện rộng tại Nam Trung bộ. Nắng nóng đặc biệt gay gắt liên tục duy trì từ ngày 14/5 đến hết tháng. Cao điểm của đợt nắng nóng này từ ngày 26-31/5 với nhiệt độ cao nhất ngày phổ

biến từ 35-38°C, một số nơi trên 39°C, đặc biệt nắng nóng đã kéo dài 25 ngày trong tháng 5 tại tỉnh Phú Yên.

Để khắc phục hậu quả của tình trạng hạn hán do những diễn biến cực đoan của thời tiết nêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã, đang và sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

a) Tích cực theo dõi, cập nhật các bản tin cảnh báo, dự báo khô hạn; các dự báo khí tượng thủy văn tuần, tháng, quý, mùa để đưa ra các giải pháp tích nước và ứng phó hiệu quả;

b) Tăng cường các biện pháp chống hạn như thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, tăng cường trồng rừng, bảo vệ rừng;

c) Xây dựng và vận hành các công trình thủy điện, thủy lợi phù hợp để điều tiết và phân phối nước hợp lý;

d) Có các biện pháp quy hoạch và sử dụng nguồn tài nguyên nước hợp lý;

đ) Tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ tình hình diễn biến thời tiết khô hạn, thiếu nước để nâng cao ý thức sử dụng nước tiết kiệm và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Tài nguyên và Môi trường về một số vấn đề Đại biểu quan tâm. Bộ Tài nguyên và Môi trường chân thành cảm ơn và chúc Đại biểu mạnh khỏe./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trường Đoàn ĐBQH tỉnh Thừa Thiên - Huế;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Phục vụ hoạt động giám sát, VPQH;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Tổng cục Môi trường;
- Cục KTTV&BDKH;
- Trung tâm KTTVQG;
- Lưu VT, VP(TH), PC.



Nguyễn Minh Quang